

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KGVX

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

V/v đặt hàng nhiệm vụ khoa học,
công nghệ và đổi mới sáng tạo,
xét tài trợ, đặt hàng thực hiện
năm 2027

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng KHCN&ĐMST tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Các Viện nghiên cứu, trường đại học;
- Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các văn bản chỉ đạo có liên quan của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các ngành, lĩnh vực;

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

- Nghiên cứu các bài toán lớn, những nhiệm vụ có tính cấp thiết cao của ngành, lĩnh vực thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với định hướng hoạt động chuyên môn, giải quyết những nút thắt, điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc để đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Bắc Ninh.

- Thủ trưởng các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì, cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận kỹ, thống nhất nội dung làm việc với các viện nghiên cứu, trường đại học... thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành mình để lựa chọn tham mưu đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương. Trong đó đề nghị các sở, ngành đặc biệt lưu ý các nhiệm vụ đặt hàng cần có văn bản cam kết phối hợp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận, bố trí kinh phí đối ứng và duy trì mô hình sau khi nhiệm vụ kết thúc, đáp ứng tiêu chí nhiệm vụ phải được ứng dụng vào thực tiễn sau 12 tháng đánh giá, nghiệm thu.

2. Yêu cầu UBND các xã, phường: đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết những bài toán lớn, khó khăn vướng mắc, phục vụ thiết thực và hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Yêu cầu các thành viên Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh: nghiên cứu đặt hàng ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của lĩnh vực mình phụ trách.

4. Đề nghị các viện nghiên cứu, trường đại học; các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: phối hợp chặt chẽ với các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường để đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự liên kết “3 nhà”. Trong đó lưu ý đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị UBND tỉnh xét tài trợ theo quy định.

5. Giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh: chủ trì làm việc với các nhà khoa học, trí thức, chuyên gia để đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký văn bản đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bắt đầu thực hiện từ năm 2027, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **chậm nhất 16h30 ngày 15/6/2026** để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục I
Thông báo định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học,
công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2027
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày 14/2026 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 18/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Chương trình số 20-CT/TU ngày 25/3/2026 của Tỉnh uỷ ban hành Chương trình đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ sinh học xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sinh học tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND tỉnh Bắc Ninh thông báo định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2027 như sau:

1. Lĩnh vực Khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu sự biến đổi chất trong tự nhiên; các vấn đề liên quan đến khí hậu, thổ nhưỡng; thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ giữa sự sống và môi trường; các hiện tượng hóa học, vật lý, sinh học, địa chất... phục vụ sản xuất và đời sống.

- Nghiên cứu nhằm tiếp thu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch

định, hoàn thiện chính sách phát triển, quản lý, khai thác nguồn lợi tự nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế bền vững.

2. Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược tại Chương trình và tại Phụ lục VII, VIII kèm theo Quyết định 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên.

- Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị nhằm nâng cao chất lượng quản lý đô thị, tạo bước đột phá trong thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền đô thị.

- Nghiên cứu ứng dụng Internet vạn vật (IoT), cảm biến, thiết bị bay không người lái (drone) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng các mô hình nông nghiệp chính xác, truy xuất nguồn gốc.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu (lũ lụt, sạt lở đất,...).

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ công, dịch vụ công ích; cung cấp dịch vụ công thông minh, hỗ trợ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu quy trình kiểm thử chip bán dẫn.

- Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

- Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng 5G, tập trung vào các lĩnh vực: bưu chính điện tử, kinh tế số, chính quyền số, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu lớn, camera thông minh,...

- Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ công ích chất lượng, tạo ra môi trường năng động để doanh nghiệp và người dân được hưởng các dịch vụ thông minh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi để thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển kinh tế số. Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông tin trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hỗ trợ đắc lực công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành của tỉnh. Phát triển các phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực theo hướng chuẩn hóa, tích hợp thuận tiện với các ứng dụng có sẵn và có thể kết nối liên thông với các ứng dụng.

- Phát triển các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung; giải pháp kỹ thuật kết nối liên thông các hệ thống thông tin, chia sẻ, sử dụng các cơ sở dữ

liệu dùng chung để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; giải pháp về bảo mật, an toàn dữ liệu, thông tin và an ninh mạng.

- Phát triển công nghệ vật liệu mới ứng dụng vật liệu tiên tiến, công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ như công nghệ xanh, công nghệ số, công nghệ cao vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp như: công nghiệp bán dẫn, dệt may, cơ khí, điện tử, chế biến nông, lâm, thủy sản, hóa chất, vật liệu xây dựng,...

- Nghiên cứu tiếp cận công nghệ và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; rác thải nông thôn; nước thải sinh hoạt; nước thải bệnh viện; nước thải khu công nghiệp; môi trường đô thị.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Ứng dụng, chuyển giao những thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào các lĩnh vực của đời sống. Chuyển giao công nghệ chế biến nông sản, phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển hệ thống vận tải công cộng thông minh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống vận tải liên thông, liên hoàn, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông tích hợp đồng bộ, hiện đại, mang đến sự tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, bảo vệ môi trường, mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

3. Lĩnh vực Khoa học y, dược

- Tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng các kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật hiện đại hỗ trợ chẩn đoán, điều trị các bệnh di truyền, truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ sinh học; hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp trong triển khai công nghệ tế bào gốc, các kỹ thuật y học chính xác để điều trị các bệnh hiểm nghèo, bệnh di truyền (như: ung thư, tim mạch,...); ứng dụng các liệu pháp tái tạo nhằm phục hồi chức năng cơ thể.

- Nâng cao năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm các sản phẩm, chế phẩm có nguồn gốc sinh học mới phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Triển khai ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

- Đầu tư cho hoạt động ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiếp thu các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đối với một số bệnh viện tuyến tỉnh và một số bệnh viện chuyên khoa khác.

4. Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp và Môi trường

- Nghiên cứu chọn tạo, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị cao; bảo tồn, phát triển các nguồn gen tốt, gen đặc hữu nhằm phát huy hiệu quả đối với giống cây trồng, vật nuôi, rau quả đặc sản, thế mạnh của tỉnh; nghiên cứu cải tạo giống vại thiêu trên địa bàn tỉnh để rải vụ, trái vụ, kéo dài thời gian thu hoạch sau chính vụ; nghiên cứu một số giống cây trồng mới (cam, bưởi, na,...) kéo dài chu kỳ trồng theo hướng bền vững, hạn chế tình trạng thoái hoá phải thay thế giống.

- Nghiên cứu ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nước tưới bền vững; nâng cao hiệu quả các công trình thủy lợi, giám sát, cảnh báo thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các quy trình sản xuất nông sản địa phương theo chuỗi giá trị, ưu tiên các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phục vụ mục đích nội tiêu và xuất khẩu gắn với bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, phát triển mô hình nông nghiệp số, nông nghiệp tuần hoàn.

- Nghiên cứu phát triển, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật và enzyme chuyên biệt để phân hủy các chất gây ô nhiễm khó xử lý đối với nước thải, chất thải rắn, góp phần giải quyết triệt để ô nhiễm môi trường nông thôn, thành thị, nhất là các khu vực bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai, trong các làng nghề và khu, cụm công nghiệp của tỉnh; ứng dụng chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hướng tuần hoàn.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, giám sát, phòng trừ dịch hại cây trồng, vật nuôi; xử lý phế phụ phẩm, môi trường canh tác phục vụ sản xuất xanh, sạch, thân thiện với môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu về khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu..

- Nghiên cứu tác động của điều kiện khí tượng, thổ nhưỡng và thảm phủ đến tài nguyên nước và đề xuất giải pháp khai thác hợp lý, hiệu quả ở tỉnh Bắc Ninh.

5. Lĩnh vực Khoa học xã hội

- Nghiên cứu làm mới động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới gắn với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về chính sách hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số; đặc điểm hình thành, vận động và phát triển văn hóa, tôn giáo ở tỉnh và tác động của các xu thế mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế; xây dựng công dân số; kết hợp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa với phát triển công nghiệp văn hóa, hình thành các sản phẩm du lịch thông minh.

- Nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong bối cảnh tinh gọn bộ máy, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ cụ thể hoá việc thực hiện Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035”.

6. Lĩnh vực Khoa học nhân văn

- Nghiên cứu khai thác và phát triển giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Bắc Ninh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội bền vững, tiên bộ; vấn đề tự do con người, đồng thuận xã hội, vai trò của nhà nước, các tổ chức, các nhóm xã hội đối với việc tạo dựng đồng thuận xã hội.

- Nghiên cứu các vấn đề xã hội, các phương diện tiếp cận, phát triển nhân, trí, đức, mỹ của con người.

II. Thời gian nhận đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thời gian nhận đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo **đến 17h00 ngày 15/6/2026**. Quá thời hạn trên, các phiếu đặt hàng không được tổng hợp trong kế hoạch năm 2027.

III Địa chỉ tiếp nhận đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Những nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2027 của các tổ chức, cá nhân đặt hàng theo mẫu, nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ theo địa chỉ Toà 21 tầng, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh¹./.

¹ Chi tiết liên hệ: đồng chí Lương Vũ Thắng - Phó Trưởng phòng QLKH- Sở KH&CN, điện thoại: 0942927018.

Phụ lục II
MẪU ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
3. Mục tiêu của nhiệm vụ:
4. Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ:
5. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
6. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ:
 - Tổng kinh phí của nhiệm vụ:
 - + Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:
 - + Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân tham gia nhiệm vụ:
7. Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có):
8. Cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan đặt hàng.
9. Thông tin liên hệ:
 - Tên tổ chức đặt hàng:
 - Cá nhân liên hệ:
 - + Họ và tên:
 - + Điện thoại:
 - + Email:

Lưu ý: Đặt hàng cần nêu rõ việc nhà nước sẽ nắm quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả trong trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu tiếp nhận kết quả.

TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG
(Ký, đóng dấu)